

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày 17 - 01- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vàng Xuân Hiệp;

Thẩm phán: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Nở;

Bà Lê Thị Phương;

Ông Trần Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Út - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: LÒ VĂN L, tên gọi khác: Không, sinh năm 1994 tại huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản HC, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn V, sinh năm 1971 (đã chết) và con bà: Lò Thị X (S), sinh năm 1975; có vợ: Lò Thị O, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay “có mặt”.

- Bị hại: Ông Lò Văn V, sinh năm 1971 (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Lò Thị X (Lò Thị S), sinh năm 1975 (vợ của bị hại); Nơi cư trú: Bản HC, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Lò Thị X: Chị Lò Thị O, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Bản HC, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu, theo văn bản ủy

quyền ngày 28/11/2018 (có mặt).

2. Chị Lò Thị N, sinh năm 1991 (con gái ruột của bị hại); Nơi cư trú: Bản TĐ, xã TT, huyện TU, tỉnh Lai Châu (có mặt).

3. Chị Lò Thị Y, sinh năm 1992 (con gái ruột của bị hại); Nơi cư trú: Bản TĐ, xã TT, huyện TU, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Chị Lò Thị O, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Bản HC, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 01/10/2018, sau khi ăn cơm và uống rượu tại nhà chị Lò Thị E, sinh năm 1992, trú tại bản HC, thị trấn TU, huyện TU, Lò Văn L cùng với vợ là Lò Thị O, sinh năm 1994 trú cùng bản đi về nhà mình. Lúc này tại nhà L, ông Lò Văn V sinh năm 1971 và bà Lò Thị X, sinh năm 1975 (là bố mẹ đẻ của L) đang ăn cơm, uống rượu cùng với anh Lò Văn P, sinh năm 1979 (cùng trú tại bản HC, thị trấn TU) và anh Tòng Văn M, sinh năm 1990, trú tại bản BD, xã TĐ, huyện TU. L ngồi vào uống rượu cùng mọi người đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì nghỉ. L đi vào giường của mình ở góc nhà cởi áo chuẩn bị đi ngủ, anh P và anh M đi về nhà, trên mâm cơm lúc này chỉ còn một mình ông V.

Vì tức giận gia đình bên vợ nên ông V chửi mắng rồi hất đồ mâm cơm xuống sàn nhà, sau đó đi ra bàn ngồi uống nước. Thấy vợ mình dọn dẹp nên L nói “*Không phải dọn, cứ để ông ấy đập phá hết đi*” nhưng chị O vẫn tiếp tục dọn, nên L nhặt một chiếc cốc thủy tinh ném xuống sàn nhà rồi đi vào giường của mình. Ông V bước đến gần chân giường của L, kéo đứt chiếc rèm che cuối giường ngủ, do đó giữa hai người cãi nhau lời qua tiếng lại. Tức giận nên L lấy một con dao dài 72 cm, phần lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 51 cm do L tự chế để trên xà gỗ ở cuối giường, tay phải rút dao ra khỏi vỏ rồi chém liên tiếp vào vùng mặt của ông V. Ông V lùi về phía sau, L tiếp tục tiến đến dùng dao đâm khiến ông V ngã ngồi xuống sàn nhà. Bà X và chị O đến giữ và kéo L ra vị trí tử tế vì của gia đình, L vùng thoát ra rồi tiếp tục cầm dao đến chém liên tiếp về phía ông V làm ông V ngã ngửa ra sàn nhà nằm bất tỉnh. Bà X và chị O tiếp tục kéo L ra, giật lấy con dao trên tay L ném xuống sàn nhà nhưng L vẫn tiếp tục xông đến dùng chân đạp vào đùi của ông V một phát thì được chị O kéo vào ngồi ở buồng ngủ của hai vợ chồng. Một lúc sau, L đi ra nhặt con dao ở sàn nhà đem

cất vào vị trí cũ. Còn ông V tử vong ngay tại chỗ do vết thương sọ não, vết thương thấu bụng và 15 vết thương phần mềm.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 21/PY-PC09, ngày 22/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu **Kết luận:** “2.1 Nguyên nhân chết của anh Lò Văn V là: Đa chấn thương; vết thương sọ não (xuất hiện dưới nhện, vỡ xương nền sọ), vết thương thấu bụng (thủng mạc treo tiểu tràng, rách thủng tiểu tràng), vết thương phần mềm (15 vết thương rách da, bờ mép sắc gọn); 2.2 Thời gian chết của anh Lò Văn V so với thời điểm khám nghiệm tử thi là trên 08 giờ; 2.3 Cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên tử thi anh Lò Văn V là do vật sắc nhọn gây ra; 2.4 Không đủ cơ sở để xác định vật gây thương tích”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về AND số 195/18/TC-AND, ngày 17/10/2018 của Viện pháp y Quốc gia Bộ Y tế **Kết luận:** “Trên các mẫu vật gửi giám định có máu người; AND thu từ các mẫu: con dao nhọn, mẫu thu ở hiện trường tại vị trí số 5, số 6, chiếc quần dài bằng vải màu đen thu giữ của Lò Văn L trùng với AND của Lò Văn V”.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSLC-P2, ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Lò Văn L về tội “Giết người” được quy định tại điểm đ, n khoản 1, Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án. Do vậy, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, không thay đổi, bổ sung và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 17 đến 18 năm tù. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng là công cụ phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Lai Châu và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 12 năm 2018. Về trách nhiệm dân sự, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tích cực tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng). Đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó không đề cập giải quyết. Về án phí hình sự thẩm, áp dụng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: Sau khi phân tích về nguyên nhân, động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đ, n, khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS, để giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp dưới khung hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện bồi thường giữa gia đình bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại, với tổng số tiền là 22.000.000 đồng. Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện hợp pháp phía bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Về án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị xem xét miễn cho bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp không đồng ý với quan điểm đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của người bào chữa. Cần xác định đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, liên quan đến đạo đức, gây hoang mang và tạo dư luận xấu trong xã hội, bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi áp dụng; người bào chữa giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 01 con trâu, 02 con lợn, 10 con gà. Tổng số tiền hỗ trợ là 22 triệu đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có thể sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 01/10/2018, tại nơi ở của mình ở bản HC, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt bức tức bố đẻ của mình là ông V hất đồ mâm cơm xuống sàn nhà và kéo đứt chiếc rèm che cuối giường ngủ, mà L và ông V đã xảy ra cãi nhau, lời qua tiếng lại dẫn đến L lấy dao con dao dài 72 cm, phần lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 51 cm chém và đâm liên tiếp nhiều nhất vào vùng mặt và người bố đẻ của mình là ông V, sinh năm 1971. Mặc dù đã được mẹ đẻ là bà X và vợ là chị O can ngăn, kéo, giữ lại, nhưng bị cáo L vẫn cố vùng thoát ra và tiếp tục cầm dao chém liên tiếp về phía ông V, làm ông V ngã ngửa ra sàn nhà nằm bất tỉnh. Khi được vợ và mẹ tiếp tục kéo L ra, giật lấy con dao trên tay ném xuống sàn nhà, nhưng L vẫn tiếp tục xông đến dùng chân đạp vào đùi của ông V một phát thì được vợ kéo vào ngồi ở buồng ngủ của hai vợ chồng, hậu quả làm ông V tử vong ngay tại chỗ. Như vậy, bị cáo đã coi thường những quy tắc trong cuộc sống, coi thường tính mạng của người khác, coi thường pháp luật thực hiện hành vi giết người có tính chất côn đồ thể hiện qua sự hững hờ cao độ, bất chấp tính mạng và đạo lý làm người, đạo lý làm con để tước bỏ quyền được sống của chính bố đẻ mà bản thân phải có nghĩa vụ chăm sóc, phụng dưỡng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đây là vụ án đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, mất hết nhân tính, hung hăng, côn đồ, gây dư luận xấu và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra, nhận thức được hành vi dùng dao đâm, chém nhiều phát có thể gây thương tích và nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Mặc dù đã được can ngăn, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm đến cùng và hậu quả bố bị cáo đã chết ngay tại chỗ. Lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay là cần thiết, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét, quyết định một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[3] Xác định vật chứng của vụ án: Là một con dao dài 72 cm, phần lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 51 cm kèm theo một vỏ dao bằng gỗ dài 54 cm, được cơ quan CSĐT thu giữ tại hiện trường vụ án (*Biên bản khám nghiệm hiện trường*,

ngày 02/10/2018). Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo thừa nhận vật chứng là con dao như mô tả trên được trích xuất đến phiên tòa, chính là con dao bị cáo đã dùng để đâm, chém nhiều phát vào người ông V, hậu quả là ông V chết ngay tại chỗ. Như vậy, có đủ căn cứ xác định cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên tử thi là do vật sắc nhọn gây ra phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định pháp y về ADN và lời khai nhận của bị cáo.

[4] Ngoài ra, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận quá trình điều tra, truy tố: Bị cáo tự viết bản tường trình; việc lấy lời khai, bị cáo tự nguyện khai, không bị bức cung, mớm cung dùng nhục hình; khi tiến hành thực nghiệm điều tra, bị cáo đã tự nguyện thực hiện lại các hành vi, có bản ảnh hiện trường, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ khẳng định trong quá trình điều tra lấy lời khai, hỏi cung, bị cáo tự nguyện khai và không bị ép cung, mớm cung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5.1] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng, đi học đến hết lớp 6 thì nghỉ học và sống cùng gia đình. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, là dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo sinh sống tại địa bàn đặc biệt khó khăn. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền là 22 triệu đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn và trực tiếp xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi sự việc xảy ra, mặc dù đã được mẹ đẻ cùng vợ can ngăn và kéo đi ra chỗ khác, nhưng bị cáo vẫn vùng thoát ra và tiếp tục hành vi dùng dao chém liên tiếp vào bố của mình. Như vậy, bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Hội đồng xét xử, cần xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo, theo điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vĩnh viễn mới đủ để trừng

phạt và làm gương cho những kẻ khác đang có ý định phạm tội. Đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung, giữ gìn kỷ cương pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án gồm: Một con dao dài 72 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 51 cm; một bao dao bằng gỗ dài 54 cm; một áo phong cộc tay; một chiếc quần dài bằng vải màu đen; một quần đùi màu xanh. Đây là công cụ phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng. Do vậy cần tuyên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 22 triệu đồng. Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt và vắng mặt tại phiên tòa đều không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo kinh tế khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo. Hội đồng xét xử, xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội: “*Giết người*”.

- Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn L tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/10/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu, tiêu hủy gồm:

- 01 (một) con dao có tổng chiều dài 72 cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 51 cm, nơi rộng nhất 4,1 cm, dày 0,4 cm; cán dao dài 21 cm, đường kính 4,5 x 3 cm.

- 01 (một) bao dao bằng gỗ dài 54 cm, có kích thước 5,7 x 3,8 cm.

- 01 (một) chiếc quần dài bằng vải màu đen, loại quần ống dài có 02 túi phía sau, phía trong, bên trên cặp quần có gắn móc size 32 quần cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo phong cộc tay, có cổ bẻ, áo màu xanh, thân áo có dính nhiều vết dịch màu đỏ máu.

- 01 (một) quần đùi màu xanh, quần có dính nhiều vết dịch màu đỏ máu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 03/12/2018 giữa Cơ quan CSĐT (PC 02) - Công an tỉnh Lai Châu và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/01/2019). Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- PC02; PC10; PV06 CA tỉnh Lai Châu;
- Người bào chữa; Sở tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Xuân Hiệp